

Số: 652 /BC-CTSN-TCHC

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng và kết quả
thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2024
(Thời điểm số liệu báo cáo: Tính đến ngày 30/6/2024)

Kính gửi: Thanh tra thành phố Hà Nội

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội tại Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 17/6/2021 thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành uỷ về “Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025”; và tại văn bản số 131/UBND-TTTP ngày 06/6/2024 về việc nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành uỷ. Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) và kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTKCLP) 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, THTKCLP.

- Đảng ủy Công ty, tập thể lãnh đạo Công ty luôn xác định công tác PCTN, THTKCLP là một trong những nhiệm vụ trọng tâm phải làm tốt, ngăn ngừa các tiêu cực phát sinh tham ô, tham nhũng, lãng phí để đảm bảo ổn định chính trị, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao, góp phần ổn định chính trị, kinh tế, xã hội trên địa bàn Thành phố;

- Công ty đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về PCTN, tiêu cực, THTKCLP; các chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN, THTKCLP; của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Trong năm 2024, Công ty tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật phòng, chống tham nhũng bằng các hình thức như gắn với tuyên truyền, triển khai thực hiện các văn bản của thành phố về PCTN, THTKCLP: Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 17/6/2021 thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành uỷ về “Nâng cao hiệu quả công tác phòng,



chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025”; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 19/01/2024 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 của thành phố Hà Nội; văn bản số 131/UBND-TTTP ngày 06/6/2024 về việc nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy. Cụ thể, Công ty đã triển khai các Kế hoạch đến các đơn vị trực thuộc để thực hiện như: Kế hoạch số 1135/KH-CTSN-TCHC ngày 28/6/2021 thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về “Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025”; Kế hoạch số 109/KH-CTSN-TCHC ngày 22/01/2024 thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Quyết định số 145/QĐ-CTSN-TCHC ngày 16/02/2024 về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ.

- Xác định việc thực hiện công tác PCTN, THPTKCLP là nhiệm vụ trọng tâm quan trọng, thường xuyên, lâu dài nên Đảng ủy, tập thể lãnh đạo Công ty đã đưa công tác PCTN, THPTKCLP là một trong các tiêu chí để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ hàng năm; gắn PCTN với THPTKCLP và thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025, công tác xây dựng chính đồn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chống suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

- Công ty thường xuyên quán triệt công tác PCTN, THPTKCLP đến các đơn vị, đoàn thể trực thuộc, tổ chức và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Trưởng các đơn vị thuộc Công ty có trách nhiệm thông tin kịp thời, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN, THPTKCLP của đơn vị tại hội nghị giao ban hàng tháng để giúp Công ty có biện pháp cụ thể nhằm ngăn ngừa và xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp PCTN, THPTKCLP.

2.1. Kết quả thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của Công ty

Hoạt động tài chính của Công ty thực hiện theo quy định quản lý sử dụng vốn ngân sách, không có biểu hiện móc ngoặc, tham ô, tham nhũng. Công ty đã mở sổ theo dõi quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định của Thành phố và của Chính phủ.

2.2. Kết quả việc xây dựng và thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Công ty thực hiện đúng các định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước, UBND Thành phố ban hành liên quan đến lĩnh vực được giao quản lý. Thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý tài chính của Công ty được UBND Thành phố phê duyệt, không có trường hợp nào vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn cũng như quy định của Công ty.

2.3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử tại Công ty

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử của cán bộ, công nhân viên lao động làm việc trong Công ty, đồng thời lấy nội dung này là một trong các tiêu chí Chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên, công nhân viên - người lao động trong Công ty khi học tập, làm việc theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tổ chức quán triệt sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công nhân viên - người lao động thực hiện Quy tắc ứng xử, quyết tâm giữ vững danh hiệu cơ quan đạt chuẩn văn hóa; phấn đấu cán bộ, công nhân viên lao động trong Công ty không có thái độ hách dịch, những nhieu, vô cảm, gây phiền hà cho nhân dân khi thực thi nhiệm vụ; không có người vi phạm quy tắc ứng xử, vi phạm những điều cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

2.4. Kết quả thực hiện công tác tổ chức, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ

Công tác tổ chức, cán bộ, quy hoạch cán bộ được Đảng ủy, Công ty thống nhất lãnh đạo, quản lý theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời có sự phân cấp phù hợp với nhiệm vụ quản lý, sử dụng cán bộ ở các đơn vị trực thuộc, song vẫn đảm bảo việc phát huy trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong Công ty. Cán bộ trong quy hoạch được xem xét, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực chuyên môn, lý luận chính trị; được gắn với việc bố trí sử dụng cán bộ, không hình thành tổ chức, bộ máy để bố trí cán bộ.

2.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Để ngăn ngừa, phòng chống tham nhũng, lãng phí trong Công ty, Đảng ủy, lãnh đạo Công ty đã thống nhất chủ trương các hoạt động của Công ty được thực hiện theo quy định, được thể chế bằng Nội quy và các Quy chế nội bộ như: Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, Quy chế làm việc của Công ty, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế sử dụng quỹ phúc lợi tập thể, Thỏa ước lao động tập thể...; ứng dụng công nghệ thông tin như phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm kế toán, sử dụng mạng internet vào việc giải quyết các công việc hàng ngày của Công ty với các đơn vị trực thuộc, giảm các cuộc hội nghị, hội thảo không cần thiết để tiết kiệm chi phí, tập trung phục vụ tốt cho sản xuất. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Chính phủ về việc việc sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định trong các dịp lễ, tết. Tiếp tục quán triệt sâu rộng đến cán bộ, Đảng viên và người lao động Công ty thực hiện “*Nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính*” trong cơ quan, đơn vị công tác.

2.6. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

Thực hiện: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Công ty đã ban hành kế hoạch số 2139/KH-CTSN-TCHC ngày 11/12/2023 kế hoạch thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023, đồng thời tiến hành triển khai thực hiện đồng bộ, đầy đủ các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập đảm bảo đúng tiến độ thời gian, các đối

tượng thuộc diện kê khai gồm có: Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng Công ty, Trưởng, Phó các đơn vị, đoàn thể trực thuộc Công ty. Việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập được cán bộ thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định, kê khai rõ ràng, trung thực, đúng mẫu, đúng đối tượng. Tổng số cán bộ thực hiện kê khai là 39 đồng chí. Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện theo hình thức công khai tại các cuộc họp với thành phần theo quy định.

2.7. Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu

Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, đơn vị nào để xảy ra tham nhũng phải chịu trách nhiệm; tổ chức triển khai nghiêm túc việc thực hiện kê khai và kiểm soát kê khai tài sản; chú trọng kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người đứng đầu đơn vị; có kế hoạch chủ động tiến hành xác minh nếu phát hiện người phải kê khai không trung thực khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2.8. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực

a) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Công ty đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty để làm căn cứ cho việc sử dụng kinh phí tại cơ quan đảm bảo thống nhất, có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công ty thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý tài chính của Công ty được UBND Thành phố phê duyệt, không có trường hợp nào vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn cũng như quy định của Công ty.

b) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong một số trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước:

Việc sử dụng ngân sách khi tổ chức hội nghị, tổng kết có hiệu quả, thiết thực và đúng đối tượng trong quan hệ công tác làm việc, đúng định mức, quy định hiện hành; đã giảm bớt số lượng các cuộc họp không cần thiết; việc cử người lao động đi công tác đảm bảo đúng thành phần, số lượng. Việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ đã đảm bảo các khoản chi tiếp khách đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và đúng đối tượng. Việc sử dụng các thiết bị đảm bảo tiết kiệm; Công ty thường xuyên kiểm tra, sửa chữa thay thế để tránh gây thất thoát, lãng phí; tắt các nguồn điện của các thiết bị khi hết giờ làm việc; Công ty đã triển khai các phong trào thi đua tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn bộ cán bộ, công nhân viên lao động trong Công ty.

c) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan:

Công ty đã thường xuyên thực hiện rà soát, quản lý phương tiện thiết bị làm việc hiện có theo quy định; việc mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, định mức, tiêu chuẩn. Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc, nhất là

việc sử dụng xe ô tô đúng mục đích, đối tượng, định mức tiêu chuẩn, chế độ; không sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc vào việc riêng. Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện cải cách hành chính trong cơ quan, đặc biệt là ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong việc gửi tài liệu giữa các đơn vị thuộc Công ty, góp phần giảm chi phí, tiết kiệm thời gian.

d) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc của Công ty:

Việc bố trí phòng làm việc khoa học, hợp lý, đảm bảo đúng quy định, qua đó đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không có diện tích sử dụng sai mục đích hoặc diện tích bỏ trống không sử dụng.

e) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:

Công ty tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ người lao động hiện có. Đồng thời, thực hiện tốt các quy chế, nội quy của Công ty và quy định của pháp luật trong thời gian làm việc của người lao động.

3. Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, lãng phí

Trên cơ sở phổ biến, tuyên truyền về công tác PCTN, THPTKCLP trong các cuộc họp giao ban, họp Đảng ủy, Chi bộ tại các đơn vị nên trong 6 tháng đầu năm 2024, Công ty không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về tham nhũng, lãng phí cũng như không nhận được bất kỳ đơn khiếu nại, tố cáo nào vi phạm về tham nhũng, lãng phí.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá kết quả đạt được

- Trong những năm qua tình hình kinh tế trong nước và trên thế giới gặp nhiều khó khăn; thời tiết, thủy văn diễn biến theo chiều hướng bất lợi gây khó khăn trong quá trình điều hành phục vụ sản xuất, đảm bảo việc làm và ổn định đời sống cho người lao động. Song tập thể lãnh đạo Công ty luôn nỗ lực cố gắng phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại, đoàn kết thống nhất trong chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện tốt công tác PCTN, THPTKCLP và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

- Người lao động trong Công ty được thực hiện quyền kiểm tra, giám sát theo quy định, được tham gia xây dựng chương trình công tác, phương án sản xuất kinh doanh, xây dựng thỏa ước tập thể, nội quy lao động, các quy chế nội bộ của Công ty, kiểm tra việc thực hiện các chính sách xã hội của Công ty với người lao động. Quy chế dân chủ ở cơ sở, các quy chế nội bộ được Chủ tịch Công ty phối hợp với Công đoàn Công ty tổ chức thực hiện tốt, nên Công ty không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo của người lao động; các đề nghị của người lao động được Công ty giải quyết hoặc trả lời kịp thời thỏa đáng, đoàn kết nội bộ được giữ vững.

- Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về PCTN, THPTKCLP; triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí theo quy định. Do đó, đến thời điểm này Công ty không xảy ra tham nhũng, lãng phí.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Do Công ty có các đơn vị trực thuộc ở nhiều địa bàn khác nhau, vì vậy công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PCTN, THPTKCLP chủ yếu lồng ghép trong các Hội nghị, sinh hoạt chi bộ nên phần nào công tác tuyên truyền về PCTN, THPTKCLP còn hạn chế.

- Nhiều năm qua Công ty có nhiều cố gắng trong thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, nhưng kinh phí đặt hàng thấp, do đó số kinh phí được giao chủ yếu để phục vụ cho chi trả lương và các phụ cấp cho người lao động, nên kinh phí để đảm bảo các hoạt động của Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân của hạn chế

Do địa bàn Công ty trải dài từ Hà Nội đến Hà Nam nên việc thực hiện công tác tuyên truyền PCTN, THPTKCLP còn gặp nhiều khó khăn. Việc triển khai nội dung công tác thanh tra, kiểm tra đã thực hiện nhưng còn gặp nhiều hạn chế do địa bàn của Công ty phân tán.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công nhân viên lao động Công ty về Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “*Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025*”; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 19/01/2024 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 của thành phố Hà Nội.

- Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu các đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN, THPTKCLP tại đơn vị mình, chủ động phát hiện, phòng ngừa và báo cáo về Công ty các trường hợp có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí; công khai kết quả xử lý kỷ luật người lao động, đảng viên để xảy ra tham nhũng, lãng phí. Đồng thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình tiên tiến trong THPTKCLP, bảo vệ người cung cấp thông tin chống tham nhũng, lãng phí.

- Tăng cường công tác quản lý vốn, tài sản và lao động từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc nhằm ngăn ngừa kịp thời các biểu hiện tiêu cực tham nhũng, lãng phí nhất là trong một số lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tham nhũng như: Sửa chữa,

cải tạo, nâng cấp công trình, xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng ngân sách, quản lý và sử dụng tài sản của Công ty.

- Xây dựng, củng cố và bồi dưỡng nghiệp vụ đội ngũ cán bộ và bộ phận tham mưu cho Đảng ủy, Công ty về công tác PCTN, THPTKCLP; tổ chức hoạt động có hiệu quả giữa Ban chỉ đạo PCTN và THPTKCLP của Công ty với các đoàn thể, Ban Thanh tra nhân dân Công ty để phòng ngừa tham nhũng, kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; giám sát trong việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đối với các đơn vị thuộc Công ty; tập trung vào công tác quản lý lao động, việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động của Công ty, công tác bảo vệ công trình, bảo dưỡng tu sửa, cải tạo, nâng cấp công trình; công tác quản lý tài chính, tài sản của Công ty; công tác thực hành tiết kiệm giảm chi phí trong quản lý hành chính, trong vận hành công trình.

- Thực hiện tốt công tác tổ chức, công tác cán bộ từ Công ty đến các đơn vị; rà soát, điều chỉnh, bổ sung và công khai công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảm bảo khách quan, dân chủ, chống mọi biểu hiện chạy chức, chạy quyền. Kiên quyết không bố trí cán bộ không đủ năng lực và phẩm chất đảm nhiệm những vị trí, công việc quan trọng; đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp gắn với việc thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, đơn vị nào để xảy ra tình trạng lãng phí, tham nhũng thì người đứng đầu phải chịu trách nhiệm theo quy định hiện hành.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp nhận và giải quyết triệt để các kiến nghị, đề xuất, đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng thẩm quyền; chỉ đạo và tạo điều kiện để Ban thanh tra nhân dân Công ty phát huy vai trò, chức năng và quyền hạn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác PCTN, THPTKCLP trong toàn Công ty.

Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ kính báo cáo Thanh tra Thành phố kết quả công tác phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi (đề b/c);
- Sở Tài chính Hà Nội (đề b/c);
- Lãnh đạo Công ty;
- Kiểm soát viên Công ty;
- BCĐ PCTN và THPTKCLP Công ty;
- Lưu: VT, TCHC_{Thủy}.



Vũ Mạnh Hùng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC
Số liệu tính đến ngày 30/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số 652 /BC-CTSN-TCHC ngày 02/7/2024 của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	01
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	Không
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	Không
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	Tuyên truyền trong các HN Đảng ủy mở rộng và giao ban hàng tháng
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	228
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	Không
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	Không
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	Không
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	Tập thể	Không
11	+ Cá nhân	Người	Không



	<i>Kiến nghị xử lý hình sự</i>		
12	Số vụ	Vụ	Không
13	Số đối tượng	Đối tượng	Không
	PHÒNG NGŪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	Không
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	Không
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	Không
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	Không
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	Không
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	Không
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	Không
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	Không
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	Không
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	Không
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	Không
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	Không

27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	Không
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	Không
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	Không
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	Không
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	Không
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	Không
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	Không
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	Không
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	Không
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	39
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	Không
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	Không

43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	Không
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	Không
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	Không
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	Không
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	Không
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	Không
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	Không
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	Không
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	Không
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	Không
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	Không
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	Không
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	Không
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	Không

53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	Không
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	Không
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	Không
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	Không
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	Không
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	Không
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	Không
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	Không
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	Không
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	Không
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	Không
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	Không
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	Không
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	Không
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	Không

	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	Không
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	Không
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	Không
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	Không
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	Không
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	Không
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	Không
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	Không
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	Không
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	Không
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	Không
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	Không
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	Không
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	Không
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	Không
76.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	Không
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	Không
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	Không

79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	Không
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	Không
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không
82	Đất đai	m ²	Không
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	Không
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	Không
84	Đất đai	m ²	Không
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	Không
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	Không
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không
86	Đất đai	m ²	Không
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (Số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	Không
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	Không
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	Không
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	Không
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	Không



92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Người	Không
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC			
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	Không
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	Không
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	Không
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	Không
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	Không
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	Không
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không